

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 51/2017/ HS-ST
Ngày 31/10/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Hội thẩm nhân dân :

1/Ông Trần Văn Hưng

2/Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: ông Hồ Tuấn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2017/ HS-ST ngày 02/10/ 2017 đối với bị cáo:

Vy Văn T, sinh năm 1991, trú tại: thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk L, nghề nghiệp: không nghề nghiệp, trình độ học vấn: 9/12, con ông Vy Văn Q và bà Hà Thị T, bị cáo chưa có vợ, tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/7/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: anh Lê Văn L, sinh năm 1992, trú tại: ấp Phước H, xã Lộc H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L (có mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Đinh Thùy D, sinh năm 1985. Trú tại: k54, Hoàng D, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí M (vắng mặt)

-Người làm chứng: anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại: ấp Phước H, xã Lộc H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vy Văn T và Lê Văn L là bạn bè, vào ngày 29/5/2017 anh L rủ T về nhà ở ấp Phước H, xã Lộc H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L chơi. Anh L chở T về bằng xe mô tô biển kiểm soát 64B1- 48156

Vào khoảng 09 giờ ngày 01/6/2017 anh L và T tổ chức uống rượu tại nhà của anh L, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó anh L và T chạy xe đến nhà cô ruột của anh L chơi và ngủ. Đến khoảng 13 giờ T thức dậy thấy L còn ngủ trên võng, T quan sát thấy xe có chìa khóa và ví đựng giấy tờ của anh L để trên đầu giường ngủ. Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định trộm xe mô tô biển kiểm soát 64B1- 48156 của anh L. Tuấn lấy xe và ví đựng giấy tờ điều khiển xe đi thì anh Hồ Văn Đ hỏi Tuấn lấy xe đi đâu, T trả lời đi mua thịt bò về uống rượu tiếp, T không mua thịt bò mà điều khiển xe chạy về Thành phố Hồ Chí M cầm xe tại Dịch vụ cầm đồ Hùng P do Đinh Thùy D làm chủ với giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). T tiêu xài cá nhân hết số tiền cầm xe. Anh L phát hiện mất xe nên trình báo Công an.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 64B1- 48156 là tang vật của vụ án trong quá trình điều tra không thu hồi lại được.

Theo kết luận số 47/HĐ, ngày 21/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ thì xe mô tô biển kiểm soát 64B1- 48156 có trị giá là 25.550.000đ (hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đồng ý bồi thường cho bị hại giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 64B1- 48156 với số tiền là 25.550.000đ (hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị hại Lê Văn L đồng ý nhận số tiền bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 64B1- 48156 là 25.550.000đ (hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo hội đồng định giá đã định. Ngoài ra bị hại còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 47/CT- VKS, ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long H đã truy tố bị cáo Vy Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nêu lên tình tiết giảm nhẹ và phát biểu quan điểm luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vy Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền giá trị chiếc xe là 25.550.000đ . Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự và 1.277.500đ án phí dân sự. Về vật chứng không có.

Qua quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về phụng dưỡng cha mẹ già và làm việc kiếm tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: anh Đinh Thùy D được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Hồ Văn Đ với tư cách người làm chứng trong vụ án, nhưng anh D và anh Đ vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định chung.

Bị cáo Vy Văn T đã lợi dụng lúc bị hại đang ngủ, có hành vi lấy trộm xe AIR BLADE, biển kiểm soát 64B1- 48156, chìa khóa xe và giấy tờ của bị hại chạy xe lên Thành phố Hồ Chí M cầm tại dịch vụ cầm đồ Hùng P do Đinh Thùy D làm chủ với giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), sau đó bị cáo tiêu xài cá nhân hết số tiền đã cầm xe. Do trong quá trình điều tra không thu hồi được xe nên bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 25.550.000đ giá trị chiếc xe, như vậy đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vy Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là bạn bè làm chung công ty tin tưởng bị cáo nên bị hại rủ bị cáo về nhà chơi, tổ chức ăn uống, bị cáo lại lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ham ăn chơi, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài phung phí nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long H truy tố bị cáo Vy Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng cụ thể có bác ruột Vy Văn C là

Liệt sĩ, đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 25.550.000đ (hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) giá trị chiếc xe mô tô AIR BLADE, biển kiểm soát 64B1- 48156.

Về xử lý vật chứng: chiếc xe mô tô AIR BLADE, biển kiểm soát 64B1-48156 là tang vật của vụ án, trong quá trình điều tra không thu hồi được.

Về án phí: căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.277.500đ án phí dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vy Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vy Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt là ngày 12 tháng 7 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Vy Văn T bồi thường cho bị hại Lê Văn L số tiền 25.550.000đ (hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) giá trị chiếc xe AIR BLADE, biển kiểm soát 64B1- 48156.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: buộc bị cáo Vy Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.277.500đ (một triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện LH;
- CA huyện LH;
- Chi cục THADS huyện LH;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ánh Bình